Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8413.70

Mã HS	8413.70
Mô tả hàng hóa	Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng / - Bơm ly tâm khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	12/11/2026 00:13:50
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/841370/

11 dòng thuế thuộc 8413.70

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8413.70.11	Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng / - Bơm ly tâm khác: / - - Bơm nước một tầng, một chiều hút, trục ngang được truyền động bằng dây đai hoặc khớp nối trực tiếp, trừ loại bơm đồng trục với động cơ: / - - - Với đường kính cửa hút không quá 200 mm (SEN)	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8413.70.19	Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng / - Bơm ly tâm khác: / - - Bơm nước một tầng, một chiều hút, trục ngang được truyền động bằng dây đai hoặc khớp nối trực tiếp, trừ loại bơm đồng trục với động cơ: / - - - Loại khác (SEN)	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8413.70.31	Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng / - Bơm ly tâm khác: / - - Bơm nước được thiết kế đặt chìm dưới nước: / - - - Với đường kính cửa hút không quá 200 mm	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8413.70.39	Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng / - Bơm ly tâm khác: / - - Bơm nước được thiết kế đặt chìm dưới nước: / - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8413.70.42	Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng / - Bơm ly tâm khác: / - - Bơm nước khác, với lưu lượng không quá 8.000 m³/h: / - - - Với đường kính cửa hút không quá 200 mm, hoạt động bằng điện	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8413.70.43	Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng / - Bơm ly tâm khác: / - - Bơm nước khác, với lưu lượng không quá 8.000 m³/h: / - - - Với đường kính cửa hút không quá 200 mm, không hoạt động bằng điện	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8413.70.49	Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng / - Bơm ly tâm khác: / - - Bơm nước khác, với lưu lượng không quá 8.000 m³/h: / - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8413.70.51	Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng / - Bơm ly tâm khác: / - - Bơm nước khác, với lưu lượng trên 8.000 m³/h nhưng không quá 13.000 m³/h: / - - - Với đường kính cửa hút không quá 200 mm	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8413.70.59	Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng / - Bơm ly tâm khác: / - - Bơm nước khác, với lưu lượng trên 8.000 m³/h nhưng không quá 13.000 m³/h: / - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8413.70.91	Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng / - Bơm ly tâm khác: / - - Loại khác: / - - - Với đường kính cửa hút không quá 200 mm	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8413.70.99	Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng / - Bơm ly tâm khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.